

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HỆN BẢO LÂM  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/DS-ST

Ngày 28/4/2021.

Về việc: “*Tuyên bố văn bản công chứng  
vô hiệu và Tranh chấp di sản thừa kế*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN BẢO LÂM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Linh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: **Nguyễn Thị Tài**.

2. Ông: **Phạm Đ Minh**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Quang Vũ** – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà**-Kiểm sát viên.

Vào các ngày 27/4/2021 và 28/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 193/2019/TLST-DS ngày 23/9/2019 về việc “*Tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu và Tranh chấp di sản thừa kế*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-DS ngày 22/3/2021, giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Cao Đ, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1970; HKTT: Thôn 03, xã Lộc Ngãi, Huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. chỗ ở hiện nay: 1087/07 Nguyễn Văn Cừ, Tổ 1, thị trấn Lộc Thắng, Huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

\* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Cao C, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Trâm, sinh năm 1978; HKTT: 16H Lê Đại Hành, Tổ 06, thị trấn Lộc Thắng, Huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Chỗ ở hiện nay: Thôn 03, xã Lộc Ngãi, Huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

\* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

**3.1** Bà Nguyễn Cao Thanh T, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn 03, xã Lộc Ngãi, Huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

**3.2** Ông Nguyễn Cao T, sinh năm 1959; địa chỉ: Tổ 06, thị trấn Lộc Thắng, Huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

**3.3** Ông Nguyễn Cao H, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn 03, xã Lộc Ngãi, Huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

**3.4** Bà Nguyễn Cao Thùy H, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 6A, đường Quang Trung, phường 02, TP Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

**3.5** Bà Nguyễn Cao Ph T, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn 01, xã Lộc Ngãi, Hện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

**3.6** Bà Nguyễn Cao Ph T, sinh năm 1967; địa chỉ: Số 380, đường Nguyễn Tử Lực, phường 08, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

**3.7** Ông Nguyễn Cao Thy, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn 02, xã Lộc Ngãi, Hện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

**3.8** Ông Nguyễn Cao T, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ 06, thị trấn Lộc Thắng, Hện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

**3.9** Bà Võ Thị T, sinh năm 1952; địa chỉ: Tổ 09, thị trấn Lộc Thắng, Hện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

**3.10** Anh Nguyễn Võ Tên S, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 09, thị trấn Lộc Thắng, Hện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

**3.11** Anh Nguyễn Võ T H, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 09, thị trấn Lộc Thắng, Hện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

**3.12** Văn phòng công chứng Nguyễn T Quang; địa chỉ: Tổ 8, thị trấn Lộc Thắng, Hện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Đại diện theo pháp luật ông Nguyễn T Quang, sinh năm 1955; địa chỉ: 28/3 Lý Tự Trọng, P2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

(ông Đ, ông T, ông T, ông C, bà T, bà T, bà Trâm có mặt tại phiên tòa; ông Thy, anh S, anh H, bà H, bà T, bà T và ông Quang vắng mặt có đơn, ông H và anh H có mặt ngày 27/4/2021 đến ngày 28/4/2021 vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 11/3/2016, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Đ trình bày:

Cha ông là cụ Nguyễn Quý Tép chết năm 1997, mẹ ông là cụ Cao Thị Thanh Định chết năm 2017. Ông bà nội, ông bà ngoại ông đã chết trước cụ Tép và cụ Định. Cụ Tép và cụ Định có với nhau 11 người con ruột (không có con nuôi, con riêng) gồm ông (Đ), ông Nguyễn Cao Sơn, bà Nguyễn Cao Thanh T, ông Nguyễn Cao T, ông Nguyễn Cao H, bà Nguyễn Cao Thùy H, bà Nguyễn Cao Ph T, bà Nguyễn Cao Ph T, bà Nguyễn Cao Thy, ông Nguyễn Cao T, ông Nguyễn Cao C. Ông Sơn chết năm 2006 có vợ là bà Võ Thị T và 02 người con chung là anh Nguyễn Võ Tên S và anh Nguyễn Võ T H.

Tài sản của cụ Tép và cụ Định chết để lại gồm quyền sử dụng đất đã đo đạc thực tế sau khi trừ phần đất hiến làm đường đi còn diện tích 5746m<sup>2</sup> Tộc thừa số 127 tờ bản đồ 112 xã Lộc Ngãi, Hện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng và tài sản trên đất gồm 01 căn nhà xây cấp 4, 01 căn nhà ván, công trình phụ như nhà bếp, khu vệ sinh, giếng nước, ao và cây trồng trên như sầu riêng, măng cụt, xoài, bơ, chè và cà phê.

Cụ Tép chết không để lại di chúc và chưa mở thừa kế. Ngày 09/3/2016, cụ Định lập hợp đồng tặng cho bà T toàn bộ tài sản chung của cụ Tép và cụ Định nên phát sinh tranh chấp. Ngày 10/3/2016, ông Đ khởi kiện yêu cầu Ca tài sản Tộc sở hữu chung đối với tài sản trên, đồng thời cho rằng trong diện tích đất này có 1.873,1m<sup>2</sup> đất chè là tài sản của ông với bà Huệ (vợ ông) khai phá được. Vụ án đang được thụ lý giải quyết thì ngày 30/12/2016, cụ Định hủy bỏ hợp đồng tặng cho, đồng thời lập di chúc cho bà T toàn bộ tài sản trên, di chúc được công chứng cùng ngày tại Văn phòng công chứng Nguyễn T Quang nhưng chưa Sg tên GCNQSD đất cho bà T. Trong khi vụ án đang được giải quyết thì tháng 7/2016 vợ chồng ông C bà Trâm dọn về sống với cụ Định và quản lý, sử dụng toàn bộ tài sản trên đến tháng 11/2017, cụ Định chết.

Trước đây, ông Đ tranh chấp phần diện tích 1.873,1m<sup>2</sup> đất trồng chè nhưng nay xác nhận phần đất này cũng là tài sản chung của cụ Tép và cụ Định để lại, đến ngày 24/02/2021 đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện liên quan đến tranh chấp này; đồng thời, ông Đ tiếp tục yêu cầu Tòa án tuyên bố di chúc do cụ Định lập ngày 30/12/2016 vô hiệu; yêu cầu Ca di sản thừa kế của cụ Tép và cụ Định cho ông một phần tương ứng với số tiền 300.000.000đ.

Bà Huệ vợ ông Đ thống nhất trình bày của ông Đ như trên, bà đã rút yêu cầu đối với tranh chấp 1.873,1m<sup>2</sup>, đối với di sản thừa kế bà không liên quan nên không yêu cầu gì.

*Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông C trình bày:* Toàn bộ di sản thừa kế do vợ chồng ông đang quản lý, sử dụng. Ngày 07/02/2020, ông có đơn khởi kiện yêu cầu tuyên bố di chúc cụ Định lập ngày 30/12/2016 vô hiệu, yêu cầu Ca di sản thừa kế 1/10 kỷ phần nhưng có nguyện vọng nhận toàn bộ di sản thừa kế và đồng ý thanh toán giá trị bằng tiền cho những thừa kế khác 1.500.000.000đ; sau đó ngày 28/12/2020 vợ chồng ông có đơn khởi kiện yêu cầu những người thừa kế thanh toán C phí ma chay, công chăm sóc, chôn cất cụ Định, công tôn tạo, quản lý di sản thừa kế nhưng đến ngày 24/02/2021 đã rút toàn bộ yêu cầu này.

Bà Trâm thống nhất trình bày của ông C, bà đã rút yêu cầu thanh toán C phí ma chay, chôn cất cụ Định; tiền công chăm sóc cụ Định và tiền công tôn tạo, quản lý di sản thừa kế; đối với di sản thừa kế bà không liên quan nên không yêu cầu gì.

*Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:*

- Ông T, ông T, bà T xác nhận di sản thừa kế như trên, yêu cầu tuyên bố di chúc do cụ Định xác lập ngày 30/12/2016 vô hiệu và yêu cầu Ca di sản thừa kế cho mỗi người một phần bằng tiền là 300.000.000đ.

- Bà Thùy H và ông Thy yêu cầu tuyên bố di chúc do cụ Định xác lập ngày 30/12/2016 vô hiệu và yêu cầu Ca di sản thừa kế đất cho mỗi người một phần theo pháp luật nhưng nhường lại cho ông Đ phần di sản mình được hưởng.

- Bà T yêu cầu tuyên bố di chúc do cụ Định xác lập ngày 30/12/2016 vô hiệu và yêu cầu Ca di sản thừa kế đất cho bà một phần tương đương số tiền 300.000.000đ nhưng đến ngày 04/3/2021, bà T yêu cầu nhận phần thừa kế của mình bằng hiện vật và đồng ý thanh toán số tiền chênh lệch.

- Ông H, bà T, ông H, ông S, bà T có đơn từ chối nhận di sản thường kê và xin vắng mặt.

- Đại diện Văn phòng công chứng Nguyễn T Quang cho rằng di chúc cụ Địch lập ngày 30/12/2016 là sai nhưng thể hiện được một phần ý chí, nguyện vọng của cụ Địch khi còn sống và đề nghị Tòa án chấp nhận một phần yêu cầu của các đương sự về việc tuyên bố di chúc vô hiệu theo văn bản công chứng số 8767 ngày 30/12/2016 của Văn phòng công chứng Nguyễn T Quang.

Tại phiên tòa:

Các đương sự thống nhất thỏa Tận nội dung như sau:

- Thống nhất tuyên bố di chúc do cụ Địch xác lập ngày 30/12/2016 vô hiệu toàn bộ.

- Phần đất đã hiến làm đường đi 31m<sup>2</sup> không yêu cầu giải quyết và tiếp tục để làm đường đi.

- Thống nhất giá trị di sản thừa kế được làm tròn là 1.800.000.000đ; giao toàn bộ di sản thừa kế cho ông C được quyền sở hữu, sử dụng, định đoạt; ông C có trách nhiệm thanh toán cho ông Đ 1.500.000.000đ, ông Đ có trách nhiệm giao lại cho bà T 500.000.000đ.

- Bà T giao lại cho ông C bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu CC 009963 được cấp cho cụ Cao Thị Thanh Địch tại thửa 127 tờ bản đồ 112 xã Lộc Ngãi, Hện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng được Ủy ban nhân dân Hện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng vào sổ cấp giấy chứng nhận 09263 ngày 29/02/2016.

- C phí tố tụng gồm xem xét thẩm định, đo vẽ, định giá là 22.036.600đ (lần 1 là 7.088.600đ và lần 2 là 14.948.000đ) các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ghi nhận sự thỏa Tận của các đương sự về việc Ca di sản thừa kế; đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Đ, bà Huệ đối với tranh chấp 1.873,1m<sup>2</sup>; đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông C, bà Trâm đối với yêu cầu thanh toán C phí ma chay, tiền công chăm sóc, chôn cất cụ Địch và tiền công tôn tạo, quản lý di sản thừa kế; buộc ông Đ, bà T, ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên giá trị tài sản được nhận và hoàn trả tạm ứng án phí cho ông T, ông Thy, ông T, bà T, bà H theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: ông Thy, anh S, bà H, bà T, bà T và ông Quang vắng mặt có đơn; ông H và anh H có đơn vắng mặt nhưng có mặt tại phiên tòa ngày 27/4/2021 đến ngày 28/4/2021 thì vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xử vắng mặt theo thủ tục chung.

## 2. Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu tuyên bố di chúc cụ Định lập ngày 30/12/2016 đã được Văn phòng công chứng Nguyễn T Quang chứng thực số 8767 quyền số 08TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/12/2016:

Căn cứ vào Điều 624 Bộ luật dân sự quy định “*Di chúc là sự thể hiện ý chí của cá nhân nhằm chuyển tài sản của mình cho người khác sau khi chết.*” Căn cứ bản gốc giấy chứng nhận QSD đất do bà T cung cấp, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như xác nhận của các đương sự thì tài sản của cụ Tép và cụ Định là quyền sử dụng đất đã được đo đạc thực tế ngày 09/9/2020 diện tích 5746m<sup>2</sup> Tộc thửa số 127 tờ bản đồ 112 xã Lộc Ngãi, Hện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng và tài sản trên đất gồm 01 căn nhà xây cấp 4, 01 căn nhà ván, công trình phụ như nhà bếp, khu vệ sinh, giếng nước, ao và cây trồng trên như sầu riêng, măng cụt, xoài, bơ, chè và cà phê. Năm 1997, cụ Tép chết không để lại di chúc và chưa mở thừa kế nhưng ngày 30/12/2016, cụ Định lập di chúc cho bà T toàn bộ tài sản trên và được Văn phòng công chứng Nguyễn T Quang công chứng số 8767 quyền số 08TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/12/2016 là vi phạm Điều 624 Bộ luật dân sự. Cụ Định chỉ được quyền để lại phần tài sản của mình trong khối tài sản chung với cụ Tép và phần cụ Định được hưởng thừa kế di sản cụ Tép nếu có. Quá trình giải quyết vụ án bà T là người được cụ Định lập di chúc để lại di sản và các đương sự khác đều thống nhất yêu cầu hủy bỏ di chúc để Ca thừa kế theo pháp luật là sự tự nguyện nên cần chấp nhận.

### [2] Xét yêu cầu Ca thừa kế:

- *Di sản thừa kế*: Các đương sự đều xác nhận tài sản cụ Tép và cụ Định chết để lại gồm quyền sử dụng đất diện tích 5746m<sup>2</sup> Tộc thửa số 127 tờ bản đồ 112 xã Lộc Ngãi, Hện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng và tài sản trên đất gồm 01 căn nhà xây cấp 4, 01 căn nhà ván, công trình phụ như nhà bếp, khu vệ sinh, giếng nước, ao và cây trồng trên như sầu riêng, măng cụt, xoài, bơ, chè và cà phê được định giá là 1.889.914.000đ được các đương sự thống nhất làm tròn là 1.800.000.000đ. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự đây là tình tiết rõ ràng không cần phải chứng minh.

- *Những người được hưởng di sản thừa kế*: Căn cứ vào Điều 651 Bộ luật dân sự thì những người được thừa kế di sản của cụ Tép và cụ Định gồm ông Nguyễn Cao Đ, ông Nguyễn Cao Sơn, bà Nguyễn Cao Thanh T, ông Nguyễn Cao T, ông Nguyễn Cao H, bà Nguyễn Cao Thùy H, bà Nguyễn Cao Ph T, bà Nguyễn Cao Ph T, bà Nguyễn Cao Thy, ông Nguyễn Cao T, ông Nguyễn Cao C. Do ông Sơn chết năm 2006 (trước cụ Tép và cụ Định) nên con của ông Sơn là anh Nguyễn Võ Tên S và anh Nguyễn Võ T H được hưởng kỷ phần mà lẽ ra ông Sơn còn sống được hưởng. Còn bà Võ Thị T là vợ ông Sơn không được hưởng thừa kế thế vị theo quy định tại Điều 652 Bộ luật dân sự.

Do ông H, bà T từ chối nhận di sản phù hợp quy định tại Điều 620 Bộ luật dân sự nên di sản được Ca cho 08 người là ông Đ, ông T, ông Thy, ông T, ông C, bà T, bà T, bà H mỗi người 1/8 kỷ phần di sản. Tuy nhiên, ông T, ông Thy, ông T, bà T và bà H không nhận mà nhường lại cho ông Đ nên ông Đ được hưởng 6/8 kỷ phần,

bà T và ông C mỗi người 1/8 kỷ phần. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay ông Đ, ông T, ông T, bà T, bà T đồng ý giao toàn bộ di sản cho ông C, theo đó ông C có trách nhiệm thanh toán cho ông Đ 1.500.000.000đ, sau đó ông Đ có trách nhiệm thanh toán lại cho bà T 500.000.000đ. Xét thấy, các đương sự đều có nguyện vọng nhận tiền, đồng ý giao toàn bộ di sản cho ông C; ông C có nguyện vọng nhận toàn bộ di sản nên cần chấp nhận.

Đối với giấy chứng nhận số hiệu CC 009963 đã cấp cho cụ Cao Thị Thanh Định do bà T quản lý và tại phiên tòa bà T, ông C đã giao nhận với nhau xong và không có yêu cầu nên không xem xét.

*[3] Xét yêu cầu của ông C, bà Trâm về việc khởi kiện yêu cầu thanh toán C phí ma chay, công chăm sóc, chôn cất cụ Định và công tôn tạo, quản lý di sản thừa kế:* Quá trình giải quyết vụ án, vợ chồng ông C, bà Trâm yêu cầu những người thừa kế thanh toán C phí này nhưng đến ngày 24/02/2021 vợ chồng ông C, bà Trâm đã rút đơn nên đình chỉ xem xét yêu cầu khởi kiện này.

*[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đ, bà Huệ đối với tranh chấp phần diện tích đất trồng chè:* Quá trình giải quyết vụ án, vợ chồng ông Đ, bà Huệ cho rằng phần diện tích 1.873,1m<sup>2</sup> Tộc một phần thửa 127 là do vợ chồng ông khai Hg rồi trồng chè nên tranh chấp nhưng đến ngày 24/02/2021 đã rút đơn khởi kiện và xác nhận phần đất này là tài sản thừa kế của cụ Tép và cụ Định chết để lại nên đình chỉ xem xét yêu cầu khởi kiện này.

*[5] Đối với C phí tố tụng:* Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định, đo vẽ, định giá tài sản 02 lần tổng cộng hết 22.036.600đ, các đương sự đã nộp đủ và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

*[6] Về án phí:*

- Ông Đ được Ca thừa kế số tiền 1.000.000.000đ nên phải chịu án phí là 36.000.000đ + 200.000.000đ x 3% = 42.000.000đ.

- Bà T được Ca thừa kế số tiền 500.000.000đ nên phải chịu án phí là 20.000.000đ + 100.000.000đ x 4% = 24.000.000đ. Tuy nhiên, bà T là người cao tuổi (đủ 60 tuổi trở lên) theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009 có hiệu lực ngày 01/7/2010 và theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án thì bà T được miễn nộp án phí. Do đó, bà T được miễn toàn bộ án phí dân sự, hoàn trả cho bà T tạm ứng án phí đã nộp.

- Ông C được Ca thừa kế trị giá kỷ phần 300.000.000đ nên phải chịu án phí là 300.000.000đ x 5% = 15.000.000đ.

- Ông T, ông Thy, ông T, bà T, bà H nhường toàn bộ kỷ phần được Ca thừa kế của mình cho ông Đ nên không phải chịu án phí và được hoàn trả tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH :**

Áp dụng khoản 5, 11 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 157, 159, 165, 217, 244, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 610, 611, 612, 613, 620, 624, 643, 649, 651, 652, 660 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Cao Đ đối với bị đơn ông Nguyễn Cao C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Cao T, Nguyễn Cao Thy, Nguyễn Cao T, bà Nguyễn Cao Thanh T, Nguyễn Cao Thùy H, Nguyễn Cao Ph T về việc *“Tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu và Tranh chấp di sản thừa kế”*

**2.** Tuyên bố di chúc do cụ Định lập và được Văn phòng công chứng Nguyễn T Quang công chứng số 8767 quyền số 08TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/12/2016 vô hiệu.

**3.** Giao cho ông Nguyễn Cao C được quyền sở hữu, sử dụng, định đoạt toàn bộ di sản thừa kế là quyền sử dụng đất diện tích 5746m<sup>2</sup> và toàn bộ tài sản trên đất Tộc thửa số 127 tờ bản đồ 112 xã Lộc Ngãi, Hện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (có họa đồ thửa đất đo vẽ ngày 09/9/2020 đã được xác nhận ngày 10/9/2020 kèm theo). Ông C có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Cao Đ 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng); ông Đ có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Cao Thanh T 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng).

*“Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu T hành án của người được T hành án cho đến khi T hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải T hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải T hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015”.*

**4.** Sau khi ông Nguyễn Cao C hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ T hành án đối với ông Nguyễn Cao Đ và án phí dân sự sơ thẩm thì được quyền đến Văn phòng đăng ký đất đai Hện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng để thực hiện thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ tên cụ Cao Thị Thanh Định Sg tên ông Nguyễn Cao C đối với diện tích 5746m<sup>2</sup> Tộc thửa số 127 tờ bản đồ 112 xã Lộc Ngãi, Hện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (theo họa đồ thửa đất đo vẽ ngày 09/9/2020 đã được xác nhận ngày 10/9/2020).

**5.** Đình chỉ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Nguyễn Cao Đ, bà Nguyễn Thị Huệ đối với tranh chấp diện tích đất chè 1.873,1m<sup>2</sup> Tộc một phần thửa 127 tờ bản đồ 112 xã Lộc Ngãi, Hện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

**6.** Đình chỉ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Nguyễn Cao C, bà Nguyễn Thị Trâm đối với C phí ma chay, công chăm sóc, C phí chôn cất cụ Định và công quản lý, tôn tạo di sản thừa kế.

**7. Về án phí:**

- Buộc ông Nguyễn Cao Đ phải nộp 42.000.000đ, được khấu trừ đi tạm ứng án phí đã nộp là 2.350.000đ tại các biên lai số AA/2013/0006634 ngày 15/3/2016, AA/2015/0005451 ngày 06/11/2015, AA/2016/0019544 ngày 17/02/2020 của C cục T hành án dân sự Hện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Ông Đ còn phải nộp 39.650.000đ (Ba mươi chín triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

- Buộc ông Nguyễn Cao C phải nộp án phí là 15.000.000đ, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.850.000đ tại các biên lai số AA/2016/0019538 ngày 10/02/2020 và AA/2017/004799 ngày 03/02/2021. Ông C còn phải nộp 8.150.000đ (Tám triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Cao Thanh T 8.175.000đ (Tám triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2016/0019537 ngày 07/02/2020 của C cục T hành án dân sự Hện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Cao T 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2016/0019555 ngày 20/02/2020 của C cục T hành án dân sự Hện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Cao Thy 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2016/0019556 ngày 20/02/2020 của C cục T hành án dân sự Hện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. ông T,

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Cao Ph T 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2016/0019543 ngày 14/02/2020 của C cục T hành án dân sự Hện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. bà

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Cao Thùy H 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2016/0019557 ngày 20/02/2020 của C cục T hành án dân sự Hện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Cao T 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2016/0019548 ngày 18/02/2020 của C cục T hành án dân sự Hện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

*“Trường hợp bản án, quyết định được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thỏa T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự”*

**8. Về quyền kháng cáo:** Ông Đ, bà Huệ, ông C, bà Trâm, bà T, bà T, ông T, ông T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 28/4/2021; ông Thy, anh S, anh H, bà H, bà T, bà T và ông Quang vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng <sup>(2)</sup>

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**



- VKS Hện Bảo Lâm;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- CC.THADS Hện Bảo Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Văn Linh**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tài**

**Phạm Đ Minh**

**Nguyễn Văn Linh**